

Bản án số: **287/2020/HS-ST**
Ngày 10 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Thìn**

Bà **Nguyễn Thị Nhạn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Quang Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Trần Xuân Thìn** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1976 tại tỉnh Bắc Giang;

Nơi đăng ký HKTT: Khu 2, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1940 và bà Bùi Thị N (đã chết);

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Có vợ tên Nguyễn Thị Phương Hoài N, sinh năm 1978 (Đã ly hôn) và có 02 con, sinh năm 1998 và sinh năm 2000;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 22-11-2006, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trịnh Văn T bồi thường cho các bị hại. Bị cáo chưa bồi thường xong.

Bị bắt quả tang ngày 04/12/2019;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B - (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn T là đối tượng sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 12 giờ ngày 03-12-2019, tại phòng trọ của bị cáo thuộc tổ 12, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo mua của đối tượng tên Bờm (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (Một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, bị cáo cất giấu gói ma túy trên vào ngăn kéo tủ quần áo của bị cáo đặt trong phòng trọ để sử dụng dần.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 04-12-2019, khi T đang ở tại phòng trọ thì Công an phường Trảng Dài đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (Một) gói ma túy T đang cất giấu trong ngăn kéo tủ đựng quần áo của T.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: 01 (Một) gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong gửi giám định).

Tại Bản kết luận giám định số 1570/KLGD-PC09 ngày 12-12-2019 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,3612 gam**, loại: **Methamphetamine**”.

Tại Bản cáo trạng số 255/CT-VKS-BH ngày 27 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 04/12/2019, tại tổ 12, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3612 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, bản thân bị cáo đã từng được đưa đi cai nghiện nhưng vẫn còn vi phạm. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bổ rước bị cáo ông Trịnh Văn Ty là thương binh, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Đối với tên Bờm (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn T 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

3. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm